

(11) trong một cuộc thao dượt. Nhờ thế, gián điệp số viết mọi phẳng ra Anh tập trận tại Địa trung hải, với sự yểm trợ của phi cơ đồn trú trên lục địa.

Sônipe (12), nhân viên gián điệp Tiệp khắc từ 1947 đến 1953, là một nhà báo Thụy sĩ. Y là cánh tay phải của Rút-ler (13) gián điệp kỳ tài trong đại chiến, người đã cung cấp cho Nga số những tin tức quan trọng về Đức, với sự thỏa thuận của Phần gián Thụy sĩ. Trong sáu năm lãnh lương của Tiệp khắc, Sônipe đã gửi đi một trăm sáu mươi bản báo cáo, thu nhỏ vào phim vi ti và giấu trong những bình mật ong.

Ký giả kiêm gián điệp nổi tiếng nhất trên thế giới là bác sĩ Sốt (14). Trong chín năm hoạt động tại Nhựt, Sốt đã đoạt được rất nhiều tin tức bí mật. Sốt sinh ngày 4-10-1895 tại nam bộ nước Nga, cha là kỹ sư Đức, mẹ người Nga, ông nội là thư ký của Các Mác, thủy tổ phong trào cộng sản thế giới. Tốt nghiệp tiến sĩ chánh trị học tại Đức, Sốt gia nhập cộng sản Hăm-bua. Năm 1930, đội lột thông tin viên một tờ báo tây phương, Sốt qua Thượng hải, tổ chức do thám cho Nga số. Ba năm sau, Sốt về Bá linh rồi qua Nhựt, núp dưới tư cách thông tin viên một nhật báo Đức (15). Sốt đặt chân lên bến Hoàn tân ngày 6-9-1933, Nga số gửi thêm hai nhân viên để giúp Sốt, đó là Vukélích (16) cũng đội lột ký giả và Yôtôku, đảng viên Cộng sản, từ Mỹ hồi hương. Vukélích, người Pháp, thông tin viên cho tuần báo Nhìn (17) xin vào làm cho hãng quảng cáo và thông tin Havát (18), bắt liên lạc với sứ quán Pháp và đánh cắp được khá nhiều tin tức. Sau này xô khám y bị kết án chung thân, song đã chết trong tù vào đầu năm 1945. Cánh tay phải của Sốt là Hôdumi (19), một ký giả Nhựt. Sinh năm 1901, con một ký giả,

(11) Malte. (12) Xaver Schnteder. (13) Roeszler. (14) Richard Sorge. (15) tờ Frankfurter Zeitung. (16) Brank de Voukélitch. (17) Va. (18) Havas. (19) Ozakt Hozm.

Hôdumi là cố vấn riêng cho hoàng thân Kônô (20), người đã nắm chánh quyền ba lần. Ngày 15-10-1941, Sốt chuyển về Mạc tư khoa bức điện đáng giá nhất của đại chiến thứ hai, gồm những chữ như sau "Nhựt bản sẽ không khi nào tấn công Liên số". Nhờ được bí quyết này, Sốt ta lin đã đưa hết lực lượng từ phía đông sang tây, dè dặt tiến tới phản công, đánh bại quân đội quốc xã. Hôdumi không hề lãnh lương. Hầu hết cộng sự viên của Sốt đều không lãnh lương. Hôdumi bị bắt ngày 18-10-1941 và bị hành hình ngày 7-11-1941. Trước khi dút đầu vào thông lọng, Hôdumi xin được mặc quần áo mới, xin quỳ trước tượng Phật, lắng nghe nhà sư tụng kinh, cảm tạ các viên chức hiện diện một cách bình tĩnh.

Sốt lấy tin rất khôn ngoan: nhân viên dưới quyền y thỉnh thoảng mới gặp nhau, mỗi người có một số cộng sự viên riêng, phần lớn trong họ là ký giả, không phải là gián điệp, Sốt còn cảm nhân viên giao du với đảng viên và cảm tình viên cộng sản, sợ bại lộ. Mặt khác, Sốt gia nhập đảng Quốc xã, và với tư cách này kết thân với sứ quán Đức, thậm chí trở thành một yếu nhân trong tòa đại sứ. Các cuộc gặp gỡ đều diễn ra hết sức bí mật. Sốt và các cộng sự viên thường thay đổi tác xi nhiều lần trước khi tới chỗ hẹn. Tiền bạc và tài liệu thường giấu trong bao thuốc lá. Có lần, Kôlôsen, trưởng ban truyền tin, gặp Vukélích. Kôlôsen hỏi:

— Anh hút thuốc không?

Vukélích đáp:

— Có, xin anh một điếu.

Kôlôsen cười:

— Đây, anh giữ lấy cả gói mà hút.

Từ 1939, không thể lấy tiền qua các ngân hàng Mỹ, Sốt phải liên lạc trực tiếp với sứ quán số viết tại Đông kinh. Kôlôsen vào rạp hát, trao cho người

ngồi bên ba mươi tám cuộn phim vi ti và nhận năm ngàn đô la. Người đưa tiền cho Kòlôsen là lãnh sự số viết Vutokêvich (21). Kòlôsen đội lốt thợ máy trong xưởng chữa xe hơi. Sau này, y mở một hãng kỹ nghệ rất phát đạt. Đến khi có tiền, kẻ vai người đẹp, Kòlôsen quên mất chủ nghĩa vô sản, rồi trở nên bừa bãi và trơ trẽn. Sốt ra lệnh cho Kòlôsen báo tin cho Mạc tư khoa, xin được rời đất Nhựt, vì được tin Phần gián công điều tra. Kòlôsen vứt bỏ bức điện không đánh. Ngày sau, cả Sốt lẫn Kòlôsen bị bắt. Vào tù Kòlôsen phản thù, nên chỉ bị chung thân. Năm 1945, tại chiến chấm dứt, y được nhà đương cuộc Mỹ trả tự do.

9 - Gián điệp du khách

Các cơ quan điệp báo đều dùng du khách để lấy tin. Trong địa hạt này, KGB được thuận tiện hơn CIA, vì lẽ người Nga nào muốn xuất ngoại đều phải tuân lệnh KGB, còn người Mỹ có quyền bác bỏ đề nghị của CIA. Tháng 8-1960, Bolin (1) một kỹ nghệ gia định sang thăm Nga số mười ngày. CIA yêu cầu ông lấy tin tức. Bolin từ chối. Không những thế, Bolin còn tuyên bố lên mặt báo. Nếu là người Nga thì Bolin đã bị xử bắn, hoặc ít ra cũng tù rục xương tại Tây bá lợi á. Mùa hè 1960, sinh viên Mỹ Kaminsky (2) bị tòa án số viết kêu bảy năm tù về tội đột nhập vùng cấm địa. Sau đó, Kaminsky bị trục xuất. Makinen ra tòa ngày 5-9-1961 cũng bị 8 năm tù. Makinen (3) bị bắt tại Kiép, (4) đang du lịch thì bị công tay giải về khám, trong người có tám cuộn phim và một cuốn sổ tay. Makinen có nhiệm vụ quan sát một số căn cứ quân sự ở Nga số, khi thấy binh sĩ thì viết trong sổ tay là thấy nông dân, trại binh thì viết là trời mưa, xe nhà binh nhiều thì viết là dân cư đông đảo. Kòlômốp (5), ủy viên công tổ, đã nói trước tòa

(21) Helga Leonidovitch Vutokévitch.

(1) Robert Berlin. (2) Mark I. Kaminsky. (3) Marvin William Makinen. (4) Kiev. (5) G. Z. Klemov.

án rằng Makinen, sinh viên hai mươi hai tuổi của đại học đường Pensylvania (5), đã được CIA dạy trong sáu tuần lễ cách chụp hình, vẽ họa đồ và dùng mặt mã.

Một trong các thủ đoạn của Nga số là cho gián điệp chuyên nghiệp trà trộn vào những đoàn du khách thường dân, hoặc phái đoàn văn hóa xuất ngoại. Rát tốp (6), một người Nga chọn tự do, tiết lộ trong một cuộc điều trần trước Thượng viện Mỹ rằng một đại tá mật vụ số viết đã có mặt trong đoàn lực sĩ trượt tuyết tới Nhựt tranh tài. Đại tá này tự nhận là lực sĩ trượt tuyết, song chẳng biết gì hết, ngoài việc làm mặt thám. Tại Thế vận hội La mã, người ta đã gặp một thiếu phụ trẻ tuổi, cao thon, khả ái, mặc đồng phục lực sĩ mà không ném nổi một cái đĩa. Người ta còn nhớ cuộc trình diễn của đoàn nông vũ Moisép (7) của Nga số tại Nữ ược. Đoàn được hoan nghênh nhiệt liệt. Tuy nhiên, khán giả đều kinh ngạc khi thấy một vũ nam biểu diễn quá vụng về. Đêriabin (8), sĩ quan tình báo số viết chọn tự do, cho biết vũ nam vụng về này là đại tá Kudôri-át-sép (9) con cáo già của KGB. Nhân viên KGB đều đi theo các phái đoàn thăm hội chợ Bêrúcxen (10), thăm đấu xảo Nữ ược, thăm cơ sở nguyên tử Hoa kỳ và các trường đại học. Nhân viên này có nhiệm vụ lấy tin và ngăn cản công dân số viết nào định bỏ trốn. Vụ Nurêép (11) bỏ trốn tại Ba lê đã gây ra một tiếng vang lớn trên thế giới, mùa hè 1961. Nurê-ép là vũ nam nổi danh của đoàn vũ Leningrát. Đoàn vũ bị đặt dưới sự theo dõi đêm ngày của hai sĩ quan mật vụ KGB. Nurê-ép phải khôn ngoan lắm mới thoát khỏi nanh vuốt KGB, và tại phi trường Ôr-ly (12) mấy phút trước khi máy bay cất cánh, Nurê-ép đã xin tá túc chánh trị. Đoàn vũ bị tổng lên phi cơ, bay một mạch về Mạc tư khoa.

Nga số thường lợi dụng chương trình trao đổi

(5) Pennsylvania. (6) Yuri Rastorov. (7) Moisép. (8) Peter Đêriabin. (9) Aleckxandr A. Kudryatsev. (10) Bruxelles. (11) Rudolf Nourcev. (12) Orly.

Đu khách đề huấn luyện gián điệp. Bét-ty gia nhập đảng Cộng sản Anh tại Lancatsia (13) nơi nàng là công nhân một xí nghiệp dệt vải. Nàng được cử đi phổ hội hòa bình của Thanh niên Cộng sản nhóm tại Pòragò. Tiệp khắc. Cùng các đại biểu khác. Bét-ty sang Tiệp. Khi đến gần Pòragò, nàng bị đau bụng nặng. Y sĩ được mời đến. Dĩ nhiên, đó là y sĩ Tiệp, có chân trong sứ mật vụ. Y cho biết nàng bị trúng độc đồ ăn, phải tới bệnh viện điều trị một thời gian. Nàng được mang đi, song không phải tới nhà thương mà là tới một trung tâm huấn luyện gián điệp. Nàng đã uống một viên thuốc, uống vào thì gây ra triệu chứng đau bao tử. Tới trường, nàng uống một viên thuốc khác, căn bệnh mất ngay. Nàng được dạy cách phá hoại xương dệt mà nàng là công nhân. Trong trường, nàng gặp một thiếu nữ Hoa kỳ. Người này giả vờ đi du lịch Âu châu, nhưng khi tới Áo quốc thì được bí mật đưa vào Tiệp khắc. Chương trình học sáu tuần, song Bét ty chỉ học cấp tốc trong vòng mười ngày. Sau đó, hàng được trả về khách sạn, và về Anh. Ai cũng tưởng Bét-ty tham dự hội nghị hòa bình.

Nga số còn bja ra bằng có, bắt du khách hoặc nhân viên ngoại giao tây phương làm gián điệp, nếu không sẽ bỏ tù hoặc trục xuất. Trường hợp được bình luận nhiều nhất xảy ra năm 1959, nạn nhân là Landen (14), phụ trách an ninh tại sứ quán Mỹ. Landen đã khám phá ra nhiều mưu toan của KGB về việc mua chuộc nhân viên và cài người trong sứ quán. Trước ngày phổ tông thống Níchxon sang Mạc tư khoa, Landen lại chặn đứng một âm mưu gắn máy ghi âm bí mật trong tòa đại sứ. KGB liền bố trí bắt cóc Landen, dùng áp lực bắt buộc ông làm gián điệp. Công an bja ra một cuốn sổ tay viết bằng mực bí mật, nói là của Landen. Ông không chịu làm cho KGB nên bị trục xuất. Thiếu tướng Hiu-ton (15) bị công an bắt giữ tại

(13) Lancashire. (14) Russell A. Langelle. (15) Richard Hillier

sông viên Gót-ki (16) về (1) mưu toan chuy. một xí nghiệp quốc phòng. Tuy nhiên, ông Hiu-ton không có mấy ảnh trong người, Sở dĩ có vụ này là vì Nga số không muốn một người như thiếu tướng Hiu-ton làm tùy viên quân sự sứ quán Mỹ tại Mạc tư khoa. Một nhà ngoại giao Mỹ lại xe về vùng quê đồi gió chiều chủ nhật với gia đình. Trước khi đi, ông báo cho nhà cầm quyền cộng sản biết lộ trình. Cộng sản bèn chơi một võ. Xe hơi chạy được nửa đường thì gặp băng cấm. Ông đành phải lái xe vào một đường khác, theo mũi tên chỉ, ông đi mãi. Ngờ đâu, con đường dẫn tới một phi trường quân sự. Nhân viên KGB chực sẵn ngoài cổng, tóm lấy nhà ngoại giao, lôi tới gần một chiếc máy bay để bọn gác chụp hình lia lịa. Hết đường bào chữa, những tấm hình này chứng tỏ nhà ngoại giao tới phi trường để làm gián điệp. Sau đó, ông bị trục xuất.

10 - Gián điệp biệt kích

Dưới thời ông Diệm, tuy bí mật được giữ kín người ta cũng biết một chuyện một phi cơ chở biệt kích ra Bắc Việt, do một đại úy không quen tên Vân lái, bị cao xạ bắn hạ gần Ninh Bình. Đại úy Vân bị đưa ra tòa án cộng sản Hà nội và bị kết mười lăm năm tù. Thật ra trên thế giới, những chuyện như thế rất nhiều. Hai biệt kích CIA, Đao-ni (1) và Phét-tô (2) đã bị bắn rơi như đại úy Vân trên vùng trời Trung cộng. Đao-ni bị kết án chung thân, và ở tù đã trên mười năm tại một lao thất gần Bắc kinh (3). Tốt nghiệp đại học đường I-ên (4), Đao-ni gia nhập CIA trong trận chiến tranh Triều Tiên. Sau một thời gian huấn luyện tại Hoa thịnh đốn, Đao-ni lên đường đi Átsudi (5), một thị trấn nhỏ cách Đông kinh chín mươi cây số về phía tây nam. Trung tâm Átsu đi mở cửa năm 1952, với sự thỏa thuận của chánh phủ Nhật

(16) Gorki. (1) John T. Downey. (2) Richard Fecton (3) nhà lao Tsao Lan. (4) Yale. (5) Atsugi.

Tại đó, CIA huấn luyện người Trung lập quốc gia để nhảy dù xuống Miền châu, hoạt động trong vùng hậu địch. Phi cơ Hoa Kỳ được trang bị một dụng cụ nặng, không cần đáp xuống mà vẫn cứu người và đổ từ dưới đất lên được. Cát cánh từ Hán thành phi cơ thả biệt kích xuống lãnh thổ cộng sản. Chiếc phi cơ chở Đào-ni, Phết-tô và chầu du kích Trung hoa quốc gia rời thủ đô Nam cao ngày 29-11-1952 đã bị bắn rơi. Cũng trong thời gian này, một chiếc B-29 của Mỹ bị hạ trên không phận Miền châu, trong một phi vụ tiếp tế, và tiếp cứu nhân viên biệt kích Đào-ni và Phết-tô là trường hợp đặc biệt, cứu thường là CIA dùng người địa phương làm biệt kích. Từ 1949, CIA tung một số lớn biệt kích vào phía sâu bức màn sắt, đa số là đoàn viên NTS, một tổ chức cách mạng gồm toàn người Nga tị nạn, thể lật đổ chế độ cộng sản số viết.

Khi Cộng sản chưa nắm đời thành phố Bá linh bằng bức tường bê tông và kẽm gai, thì biệt kích NTS vượt sang Đông Đức, rồi từ đó thâm nhập vào một nước chư hầu cộng sản. Biệt kích thường lái vào Nga số bằng cách nhảy dù, hoặc đi bộ bằng cầu ngầm, hoặc vượt qua những nơi canh phòng chênh mành dọc biên giới Ba lan, Tiệp Khắc, Ba tư và A phú liên sát với Nga số.

Chính phủ số viết cộng bố một bách thư đặc biệt từ 1951 đến 1961 có 23 điệp viên Tây phương bị bắt trong khi trả trở vào đất Nga. Vì còn rất nhiều biệt kích tự do nên tháng 1-1960, Nga số yêu cầu họ ra qui thuận, tuy nhiên, chiến dịch mua chuộc này bị thất bại.

Đình cũng hoạt động tại Nga số rất khế, cung lãnh thổ Nga số quá rộng bằng con người kai hương, hàng triệu người di cư từ vùng này sang vùng kia, đó là chưa nói tới hàng vạn người khác được phóng thích khỏi các trại lao công cưỡng bách, phải tha phương tìm sống.

Giám điệp NTS từ Đức quốc tới thường có đủ

giấy tờ cần thiết, như thẻ đoàn viên Thanh niên Cộng sản, giấy tờ di chuyển, thẻ trung bình, giấy tờ làm ăn. Họ được trang bị nhiều dụng cụ tối tân như máy thu phát thanh, phát tia sáng làm hiệu cho phi cơ đáp xuống xe đạp gấp, y phục người nhái, địa bàn, họa đồ...

Nhiệm vụ của biệt kích là phá hoại hậu tuyến của địch. Trong thế chiến thứ hai, mỗi quốc gia có một đoàn quân phá hoại riêng, Đức thì sư đoàn Bờ-ran-đơ-bua (6), Anh thì com măn đơ, Mỹ thì ren-dơ (7) còn Nga thì du kích. Nổ bom, ném lựu đạn vào xí nghiệp địch là phá hoại, song súi đục công nhân bê trễ đình công, cũng là phá hoại. Không cứ dùng chất nổ mới là phá hoại, người ta có thể làm hỏng một trung tâm sản xuất bằng mấy cái đinh, một gói dấm bazo sắt một nắm cát...

Trong thời gian Tiệp khắc bị Đức chiếm đóng, phong trào kháng chiến đã tổ chức tày chạy báo chí. Tại các nước chư hầu Cộng sản, người ta đã rủ nhau cười vào lúc không nên cười, vô tay lúc nên huýt sáo để phá hoại việc chiếu phim số viết. Trong thế chiến, điệp viên Đức đã tìm cách phá hoại công cuộc sản xuất ở Mỹ bằng những cú điện thoại cho các nhà máy nói là bên trong có bom nổ chậm.

Thế chiến vừa qua đã chứng minh tác dụng quan trọng của biệt kích phá hoại. Phi cơ Anh oanh tạc một cây cầu nhiều lần mà không gây nhiều thiệt hại bằng hai biệt kích chôn mìn làm nổ cầu. Biệt kích số viết hoạt động sau phòng tuyến Đức 900 cây số, trong 26 tháng đã phá hủy được 52 toa tàu, 256 cây cầu, 96 kho đạn dược, 2 nhà máy lọc, 20 xe tăng 225 cây số đường rầy, giết trên một ngàn lính Đức. Sau đại chiến, cộng sản gây rối ở Hy Lạp, tập trung nỗ lực vào việc phá hoại, làm trật bánh 91 toa tàu, phá 153 nhà ga, 21 xưởng máy, riêng trong tháng 8-1948.

(6) *diston Brandeburg*. (7) *rangers*.

Vụ phá hoại của đồng minh được ta ngại nhiều nhất trong thế chiến đã xảy ra tại Na uy năm 1942. Với ý định ngăn cản Đức quốc xã chế bom nguyên tử, một đội biệt kích Na uy được lệnh phá hủy nhà máy «nước nặng» Nót-Hydôrô (8). Sau mười một tháng chuẩn bị, ngày 27-2-1943, đội biệt kích chia làm hai toán, thâm nhập vào nhà máy, dùng chất nổ phá hỏng một tấn rưỡi nước nặng. Họ dùng xe trượt tuyết chạy bốn trăm cây số mới về tới khu an toàn, để rồi lên phi cơ về Anh. Tháng 11-43, Đức mở lại nhà máy, tiếp tục sản xuất nước nặng. Hoa kỳ tung một phi đoàn oanh tạc cơ hạng nặng, song chỉ phá được sáu chục kilô nước nặng. Hít-le ra lệnh tháo gỡ máy móc, chở lên tàu Hydôrô mang về Đức. Một toán biệt kích lên lên boong tàu, đặt chất nổ. Tàu nổ tung toàn thể máy móc bị tan tành, cùng mười tám ngàn lít nước nặng.

Tháng 5-1952, kỷ niệm ngày Hồng quân chiếm đóng Hung gia lợi, Cộng sản tổ chức đại lễ, mời các yếu nhân trong thế giới, cộng sản tới ăn mừng tại Budapét. Phong trào chống Cộng bèn đón tiếp thống chế Sô viết Vôrôxilốp (9) bằng một vụ phá hoại. Đoàn tàu chở Vôrôxilốp tới biên giới, ngày 20-4, đúng tám giờ sáng. Quân nhạc trời quốc thiều cộng sản, các viên chức Hung sửa soạn nghênh đón thượng khách, đột nhiên ga hàng hóa phát hỏa dữ dội. Trong khi ấy, đoàn tàu chở phái đoàn cộng sản Pháp tới thị trấn Ghi-o (10) cũng gặp một đám cháy táng đờm kinh hồn. Phe chống Cộng lại đốt nhà ga trung ương để «chào» phái đoàn Tiệp khắc, Đông đức, và đốt nhà máy thuốc lá Sidét (11) để «chào» phái đoàn Bào và Lô. Khi đoàn tàu của thống chế Vôrôxilốp tới thị trấn Đobôrétđen (12), một vụ cháy lại phát ra trong nhà máy lớn nhất. Vôrôxilốp tới Budapét, chứng kiến một hỏa hoạn không lồ, thiếu hụt xí nghiệp thuộc

(8) Norsk-Hydro. (9) Vorosilov. (10) Gyos. (11) Sme-god. (12) Debreczen.

đa lớn nhất châu Âu. Các đại biểu ngoại quốc không thể chớp mắt vì còi hú suốt đêm, xe cứu hỏa chạy rầm rập. Giữa lúc đám cháy lan rộng, phe chống Cộng lại phá hủy nhà máy nước. Chiến dịch phá hoại này được mệnh danh là chiến dịch «bó đuốc». Bó đuốc được thắp sáng để chứng tỏ cho Cộng sản biết là nhân dân Hung không đầu hàng. Người chỉ huy chiến dịch «bó đuốc», một công nhân Hung, đã vượt biên giới qua Tiệp và Áo, trước sự tức giận của mật vụ cộng sản.

II — Gián điệp văn phòng

Lấy tin, hoạt động trong vùng địch là làm gián điệp. Song lại có những người làm gián điệp mà không khi nào ra khỏi văn phòng. Loại người này, CIA gọi là nhân viên phân tích. Alen Đờlốt chia ra ba loại điệp viên : hành động, phân tích và yểm trợ. Yểm trợ là những nhân viên phụ trách kỹ thuật, còn hành động là nhân viên đi ra ngoài.

Trong đại chiến thứ hai, Simít (1), cô gái mắt xanh dễ thương đã khám phá ra một bí mật kinh khủng bằng cách nghiên cứu tài liệu trong văn phòng đóng kín. Nhờ nàng, Anh quốc tìm ra Pinomơn (2) trung tâm thí nghiệm bom bay bí mật của Hít-le. Cô Simít ở trong ban nghiên cứu các tấm hình do phi cơ chụp được trên đất Đức. Một ngày trong năm 1943, qua kiếng hiển vi, cô Simít nhận ra một giàn hỏa tiễn. Đó là Pinomơn. Căn đây, chuyên viên Mỹ đã khám phá ra các giàn hỏa tiễn địa không Sam 2 do Nga sở đặt lên tại Cuba. Trước sự cương quyết của tổng thống Kennodi, Kút Sép phải tháo gỡ hết.

Mấy chục năm trước, văn phòng Nữ ước Thời báo tại Bá linh hàng ngày bán hình cho độc giả Đức Hàng ngày, có một người tên là Go-ét (3) tới xem

(1) Constance Babington-Smith. (2) Penemunde. (3) Goetz.

những tấm hình vừa được gửi tới, thường là mấy trăm tấm. Xem xong, Go-ét chọn mua vài ba tấm, mỗi tấm năm mã kim, nói là để dán an-bom. Mãi sau người ta mới biết Go-ét là thiếu tá thành báo Đức. Go-ét mua hình để khám phá những bí mật quân sự tây phương. Trong thế chiến thứ hai, đồng minh đã yêu cầu tư nhân gửi tới trụ sở tình báo mọi bức ảnh chụp hoặc mua được ở ngoại quốc. Năm 1942, hải quân Mỹ đổ bộ ở Guadalcanal (4), nhờ mấy tấm hình do một người tới thăm đảo trong thời bình chụp được. Cũng nhờ ảnh tư nhân mà không quân đồng minh đã oanh tạc thắng lợi khu lọc dầu Pô-lô-ét-ti của Đức ở Lô mã ni.

Một sĩ quan Phản gián Mỹ, ngồi trong văn phòng tại Hoa thịnh đốn, dùng mưu nói khích một tù binh Đức mà biết được những bí mật về khí giới n của phe quốc xã. Cuối 1942, tàu ngầm Đức gây thiệt hại nặng cho hải quân và thương thuyền Anh — Mỹ. May thay, một tiềm thủy đình Đức bị đánh chìm trong Đại tây dương, thủy thủ sống sót được đưa về Hoa thịnh đốn. Người ta được biết trong số có một sĩ quan từng phục vụ tại cảng Ki-en (5) nơi Đức chế tạo một vô khí nguy hiểm gọi là «thủy lôi tiếng động». (6). Dùng biện pháp mạnh, hay vượt ve cũng không làm sĩ quan tù binh này hé miệng, người ta bèn lập mưu. Một nhân viên Phản gián Mỹ lui tới trò chuyện thân mật với y trong nhiều ngày, rồi đột nhiên chế hai «thủy lôi tiếng động», cho đó là một trò chơi trẻ con tốn tiền. Chạm tự ái, sĩ quan Đức cãi lại. Và để chứng minh cho lập luận của mình, y lấy bút giấy vẽ luôn cái thủy lôi, vừa vẽ vừa giải thích. Thế là đồng minh nắm được bí mật của «thủy lôi tiếng động». Khi Đức đem dùng, tàu bè đồng minh đã biết cách chống đỡ hiệu quả. Tính gộp lại, cả tiền cứu thủy thủ, nuôi tù binh, chỉ tốn một ngàn đô la. Bí mật kể trên trị giá hàng trăm triệu đô la.

(4) Guadalcanal. (5) Kiel. (6) torpille acoustique.

Việc thăm vấn tù binh đã mang lại nhiều tin tức quan trọng. Trong thế chiến thứ hai, việc này đã được khoa học hóa. Thống chế Mongômêri (7) bắt được tướng Tôma (8) cộng sự viên của thống chế Đức Romen (9). Tôma không bị thăm vấn như tù binh thường. Thống chế Mongômêri lịch sự mời Tôma lên phòng trò chuyện như bạn thân. Cảm kích về sự đối đãi quân tử, Tôma không giấu diếm gì hết. Tại Anh quốc, tướng tá Đức bị bắt được tập trung vào một trại riêng, đối xử hết sức tử tế. Khi tóm được toàn bộ tham mưu của t'ống chế Đức Pô-lút (10) tại Sít ta lin gờ-rát (11), Nga xô cũng áp dụng phương pháp khôn ngoan này.

Quả thật nghề ký giả là anh em của nghề tình báo. Năm 1935, một nhà báo Thụy sĩ đã làm Hít-le thất điên bát đảo. Dacốp (12) xuất bản một cuốn sách nói về công cuộc võ trang của quân đội Đức. Cuốn sách dày 172 trang này tiết lộ tổ chức của bộ tổng tư lệnh Đức, và danh tính các sĩ quan cao cấp mà chế độ quốc xã cố tình giữ kín. Hít-le nổi cơn thịnh nộ khi đọc xong cuốn sách. Nhà độc tài áo nâu gọi đại tá tình báo Nicôlai (13) đập bàn quát mắng tại sao gián điệp ngoại quốc lại am tường nội bộ Đức đến thế. Nicôlai cứng họng không biết đối đáp ra sao. Y bèn bỏ trí bắt cóc Dacốp để hỏi ra lẽ. Theo lệnh Nicôlai, điệp viên Uyseman (14) đánh lừa Dacốp từ Anh qua Thụy sĩ để bàn về việc in sách. Dacốp đáp phi cơ tới với vợ. Ông đưa vợ tới khách sạn và đi ăn với Uyseman. Ngày 20-3-1935, Dacốp bị bắt sau khi uống phải ly rượu có thuốc mê. Thuốc ngấm, Dacốp say lao đảo, Uyseman nói là Dacốp say rượu đi ra xe, vượt biên giới. Nửa đêm tới Bá linh, Dacốp được đưa thẳng tới tổng hành doanh Đét ta rô. Đại tá Nicôlai hỏi Dacốp :

(7) Montgomery. (8) Ritter von Thoma. (9) Fommel. (10) Paulus. (11) Stalingrad. (12) Berthold Jacob. (13) Walther Nicolai. (14) Hans Weseman.

— Chúng tôi cần khai thật điều này. Ai cung cấp bí mật cho ông viết cuốn sách về quân đội Đức ?

Dacóp thản nhiên đáp :

— Ông làm rồi, tôi không hề dính líu tới việc do thám. Mọi điều viết trong sách, tôi đã rút trong báo chí Đức đã xuất bản. Chẳng hạn, tôi biết tướng Hadò (15) là tư lệnh sư đoàn 17 tại Nưambe (16) vì một bản cáo phó loan tin ông này vừa nhậm chức và tham dự một đám táng. Trong một tờ báo khác, tôi đọc thấy lễ thành hôn giữa ái nữ của đại tá Viêrôp (17), chỉ huy trung đoàn 36 thuộc sư đoàn 25, với thiếu tá Sitem-me man (18) chỉ huy truyền tin. Tham dự lễ cưới còn có trung tướng San-le (19) từ Situga (20), nơi đồn trú của sư đoàn, tới.

Đại tá Nicôlai giựt mình đánh thót. Điều này chứng tỏ Dacóp làm nội công việc của một cơ quan gián điệp chuyên nghiệp. Nicôlai phải khâm phục là trong ba mươi lăm năm làm tình báo, y chưa gặp người nào thông minh bằng ký giả Dacóp.

Vợ Dacóp làm rùm beng ở Thụy sĩ. Chánh phủ Thụy sĩ đòi Đức phóng thích Dacóp lập tức. Buộc lòng, bộ Ngoại giao Đức phải can thiệp với Đét ta pô.

12 — Từ Phản gián điệp đến

Gián điệp đôi

Lột mặt nạ gián điệp địch là Phản gián điệp. Công tác phản gián bên kia bức màn sắt dễ hơn trong thế giới tự do, vì mọi hoạt động của Nhà nước công sản được giữ bí mật tuyệt đối, cơ quan an ninh bành trướng rộng rãi, có quyền hành ghê gớm, nhân quyền không được tôn trọng.

(15) Haase. (16) Nuremberg. (17) Vierev. (18) Stemmerman (19) Schaller. (20) Stuttgart.

Trước đại chiến thứ hai, công tác phản gián ở Hoa kỳ gặp nhiều thiếu sót. Trên nguyên tắc, có hai mươi lăm cơ quan nội an, song trên thực tế, mức hữu hiệu quá thấp vì dẫm chân lên nhau. Khi chiến tranh bắt đầu, cảnh sát FBI gắn máy ghi âm bí mật tại một tiệm ăn ở Cựu kim sơn để theo dõi cuộc trò chuyện khả nghi giữa một nhà khoa học Mỹ và hai lãnh sự Nga xô. Tới nơi, nhân viên FBI đụng đầu với nhân viên Phản gián của quân đội.

Anh quốc có sáu cơ quan Phản gián, và sự tranh chấp cũng phiền toái không kém. Trong thế chiến, một tam đầu chế được lập ra để phối hợp các hoạt động phản gián, và dường như do ông Sin-li-tu (1) điều khiển. Hoa kỳ cũng đặt hai cơ quan phối hợp, phụ thuộc vào Hội đồng An ninh Quốc gia, gọi là IIC, Hội nghị Tình báo Liên bộ (2) và ICIS, Ủy ban Nội an Liên bộ (3).

Tờ chức Phản gián thứ nhứt của Âu châu ra đời vào thế kỷ mười sáu tại Anh quốc. Trong nội chiến Mỹ, trùm Phản gián Pinkotôn (4) đội tên giả, trà trộn vào hàng ngũ đối phương, và ngăn chặn được một âm mưu ám sát Tổng thống Lincôn (5). Năm 1883, Anh quốc đặt ra Ngành Đặc Vụ (6) bên trong Tổng nha Công an (7). Sau khi bại trận năm 1870, Pháp mới nghĩ tới việc thiết lập một cơ sở Phản gián thường trực.

Phòng Nhì được khai sinh, nhưng tai hại thay, đã trở thành một ổ âm mưu bần thiêu. Đại úy Đê-rê-phuyt (8) nhân viên Phòng Nhì, bị đối thủ dùng thủ đoạn phản gián để buộc tội, ló ra tòa, tạo nên vụ án nổi tiếng sau bao thế kỷ. Luxiê-tô (9) đoạt được nhiều thắng lợi về cho Pháp. Đến khi tường thường, người ta lại lật lọng, bắt Luxiê-tô, kết án tù, để khỏi phải

(1) Sir Percy Sillitoe. (2) Interdepartmental Intelligence Conference. (3) Interdepartmental Committee on Internal Security. (4) Allan Pinkerton. (5) Abraham Lincoln. (6) Special Branch. (7) Scotland Yard. (8) Alfred Dreyfus. (9) Charles Lucetin.